

Bản án số: **326/2022/HS-PT**

Ngày: 15-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Anh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 196/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Võ Tấn T, Trần Văn H, bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về quản lý đất đai”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 13 - 4 - 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Tấn T, sinh năm: 1961, nơi sinh: K; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Tấn M, sinh năm 1926 (đã chết); Con bà Phạm Thị H, sinh năm 1936 (đã chết); Vợ: Lê Thị Như M, sinh năm 1966; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2021 trong một vụ án khác; tiếp tục tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 16/12/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trần Văn H, sinh năm: 1958, nơi sinh: H Nội; nơi cư trú: tỉnh K; nghề nghiệp: nguyên Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và

Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn V (chết); Con bà Trần Thị U, sinh năm 1928; Vợ Phạm Thị Minh H, sinh năm 1961, nghề nghiệp: Hưu trí; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có các Nguyễn Chiến T, Đào Công T, Lê Đức V, Lê Mộng Đ, Lê Văn D đều bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”. Các bị án không có kháng cáo kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

** Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn T:*

1. Luật sư Vũ Xuân N - Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn Luật sư Tp. H Nội. Luật sư Nam có mặt tại phiên tòa.

2. Luật sư Lê Văn T - Văn phòng Luật sư L & Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư Tuấn có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H:*

Luật sư Hoàng Bá M - Văn phòng luật sư H và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng K. Trụ sở: tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bà Phan Thị Thu H (1959); địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

3. Bà Mai Thị N (1955); địa chỉ: Tp. N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

4. Bà Phạm Thị N (1961); địa chỉ: Tp. N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

5. Bà Nguyễn Thị Lệ D, ông Lê Đức V, bà Phan Nguyễn Phương U; cùng địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2012 đến năm 2015, Công ty TNHH sản xuất và xây dựng K (sau đây gọi tắt là Công ty K) được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) cấp phép làm chủ đầu tư để thực hiện Dự án Sinh thái tâm linh C và Dự án Biệt thự sông núi V tại khu vực núi C, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý của Nhà nước về đất đai, cụ thể là đối với quá trình cho phép triển khai thực hiện đối với hai dự án nêu trên, các bị cáo Nguyễn Chiến T, Lê Đức V, Đào Công T, Lê Mộng Đ, Võ Tấn T, Lê

Văn D, Trần Văn H đã có nhiều sai phạm trong việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất. Cụ thể:

1. Đối với Dự án Sinh thái tâm linh C:

Ngày 03/4/2012, Nguyễn Chiến T ký ban hành văn bản 1585/UBND-XDND về chủ trương cho Công ty K mở rộng Dự án Biệt thự và du lịch sinh thái trong Khu kinh tế trang trại Đ, dự án được tăng thêm phần diện tích 123,285ha thuộc xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để thực hiện đầu tư khoanh nuôi trồng rừng, kết hợp du lịch sinh thái. Theo văn bản này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư lần thứ nhất số 37121000299 ngày 27/06/2012 cho Công ty K.

Ngày 09/7/2012, Trần Văn H sau khi kiểm tra quy hoạch, xác định khu vực trên hiện trạng là đất rừng sản xuất và đất chưa sử dụng, H đã tham mưu trình Lê Mộng Đ ký Tờ trình số 278/TTr-STNMT đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa giao 123,28ha đất cho Công ty K để thực hiện Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái Đ - khu B, trong đó đất rừng sản xuất là 81ha, đất khoanh nuôi phục hồi rừng sản xuất là 32,53ha, đất nông nghiệp khác là 8,1ha, đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 1,74ha.

Cùng ngày 09/7/2012, Nguyễn Chiến T đã ký Quyết định số 1654/QĐ-UBND giao 123,28ha đất có thu tiền sử dụng đất tại xã V, TP N với thời hạn là 50 năm cho Công ty K để thực hiện dự án; vị trí, ranh giới khu đất căn cứ theo Tờ bản đồ Trích đo địa chính khu đất số 176/2012/TĐ.BĐ do Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất lập và đã được Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 10/4/2012, sau đó đã được tiến hành giao đất, cắm mốc định vị thực địa đối với 123,28ha đất này.

Ngày 23/6/2014, Công ty K có văn bản số 3880/TTr-KH gửi UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị mở rộng Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái Đ - Khu B và đến ngày 26/6/2014, Nguyễn Chiến T ký văn bản số 3792/UBND-XDND về chủ trương cho Công ty K được mở rộng diện tích Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái Đ - Khu B thành 513,53ha, được giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với diện tích 137,331ha và được miễn tiền sử dụng đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng diện tích 372,68ha để thực hiện Dự án theo như đề nghị của Công ty K.

Ngày 30/6/2014, Trần Văn H tham mưu trình Lê Mộng Đ ký Tờ trình số 560B/TTr-STNMT đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa giao 513,53ha đất (tăng 390,25ha so với diện tích ban đầu là 123,28ha) có thu tiền sử dụng đất cho Công ty K với diện tích các loại đất theo văn bản số 3792/UBND-XDND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa, trong đó diện tích 390,25ha đất được giao bổ sung là đất thuộc dự án ở từng xã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác định theo Bản đồ trích đo địa chính do Công ty TNHH Đo đạc và Dịch vụ Địa chính Ninh Hòa xác lập ngày 10/06/2014.

Cùng ngày 30/6/2014, Nguyễn Chiến T ký văn bản số 3894/UBND-XDND và Quyết định số 1690/QĐ-UBND (thay thế Quyết định số 1654/QĐ-

UB ngày 09/7/2012) giao 513,53ha đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty K như nội dung Tờ trình số 560B ngày 30/6/2014 của Sở Tài nguyên - Môi trường và đến ngày 19/9/2014, đã thực hiện việc giao đất trên thực địa với tổng diện tích 513,53ha cho Công ty K. Tại thời điểm Quyết định số 1690/QĐ-UBND được ký, Công ty K chưa được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh tăng diện tích đất dự án từ 123,28ha lên 513,53ha. Đến ngày 03/7/2014, UBND tỉnh Khánh Hòa mới cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 37121000299 cho Công ty K với mục tiêu của dự án là trồng rừng và bảo vệ rừng kết hợp du lịch tâm linh sinh thái trên diện tích 513,53ha đất cho Công ty K. Trong đó, đất trồng rừng sản xuất là 137,31ha, đất khoanh nuôi tái sinh bảo vệ phục hồi môi trường rừng là 372,68ha, đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 3,53ha. Ngày 14/3/2015, Công ty K có văn bản số 433/TTr-KH về việc xin điều chỉnh diện tích sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tăng thêm 1,7ha trong Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái Đ - Khu B để phục vụ đầu tư dự án. Theo đề nghị trên, ngày 25/3/2015, Nguyễn Chiến T ký văn bản số 1737/UBND-XDND về chủ trương điều chỉnh tăng diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp trong Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái Đ - khu B. Ngày 09/4/2015, Trần Văn H đã tham mưu trình Lê Mộng Đ ký Tờ trình số 198/TTr-STNMT đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa điều chỉnh nội dung Quyết định giao đất số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014. Ngày 10/4/2015, Nguyễn Chiến T vẫn ký Quyết định số 886/QĐ-UBND điều chỉnh diện tích các loại đất tại Điều 1 Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014, cụ thể như sau: Đất trồng rừng sản xuất là 107,3133 ha; đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng là 370,9862ha; đất nông nghiệp khác là 30 ha; đất thương mại dịch vụ là 5,2368 ha. Tuy nhiên, sau đó đến ngày 25/5/2015, UBND tỉnh Khánh Hòa mới cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, nội dung đầu tư có mục tiêu trồng rừng và bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái trên diện tích là 513,53 ha và có nội dung về cơ cấu sử dụng đất đúng như Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 nêu trên của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Văn bản số 6781/UBND-XDND ngày 12/10/2015 về việc cho Công ty K được chuyển mục đích sử dụng đất từ 0,75ha đất thương mại dịch vụ sang đất ở lâu dài, căn cứ vào Quyết định chủ trương đầu tư số 2959/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh, ngày 23/10/2015 Võ Tấn T ký Tờ trình số 717/TTr-STNMT đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa điều chỉnh nội dung diện tích các loại đất, thời hạn sử dụng đất tại Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh đối với phần đất thương mại dịch vụ từ 5,23ha giảm xuống còn 4,48ha; 0,75ha được điều chỉnh thành đất ở nông thôn theo mục đích, diện tích ghi tại Quyết định chủ trương đầu tư.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên - Môi trường tại Tờ trình số 717/TTr-STNMT ngày 23/10/2015, Nguyễn Chiến T đã ký Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 23/10/2015, theo đó điều chỉnh 0,75ha đất thương mại dịch vụ

thành đất ở lâu dài trong Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái Đ - Khu B của Công ty K.

Ngày 25/12/2015, căn cứ Tờ trình số 880/TTr-STNMT do Võ Tấn T ký, Đào Công T đã ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09703 cấp cho Công ty K đối với diện tích 513,53ha đất gồm: 107,31ha đất trồng rừng; 370,98ha đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi rừng; 30ha đất nông nghiệp khác; 4,48ha đất thương mại và 0,75ha đất ở nông thôn.

Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất từ năm 2011 đến năm 2015 của tỉnh Khánh Hòa được phê duyệt tại Nghị quyết số 52/2013/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ, đã xác định 0,75ha đất ở nông thôn nêu trên được quy hoạch là đất đồi núi chưa sử dụng; 4,48ha đất thương mại dịch vụ nêu trên được quy hoạch đất trồng rừng sản xuất là 1,2ha và đất đồi núi chưa sử dụng là 3,28ha. Như vậy toàn bộ diện tích đất đã giao để thực hiện Dự án Sinh thái tâm linh C đều thuộc khu vực quy hoạch đất trồng rừng sản xuất và đất đồi núi chưa sử dụng.

Hành vi cụ thể của các bị cáo được xác định như sau:

* Đối với Nguyễn Chiến T:

Với chức vụ là Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, bị cáo Nguyễn Chiến T đã thực hiện nhiều chỉ đạo xuyên suốt bằng văn bản trong quá trình thực hiện chủ trương đầu tư và triển khai dự án, đã trực tiếp ký các văn bản chỉ đạo về chủ trương và ký Quyết định giao đất cho Công ty K để thực hiện Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái trong khu kinh tế trang trại Đ - Khu B trái quy định của pháp luật. Cụ thể: Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 giao 123,28ha đất, trong đó có 1,74ha đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31, Điều 122 Luật Đất đai 2003; Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 giao tổng cộng là 513,53ha, trong đó có 35.384m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là vi phạm quy hoạch theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai 2013, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 điều chỉnh tăng lên 52.368m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là vi phạm quy hoạch theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai 2013, điểm b khoản 3 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, khoản 2 Điều

135 Luật Đất đai 2013; Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 điều chỉnh 52.368m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thành 44.868m² đất thương mại dịch vụ và 7.500m² đất ở tại nông thôn là vi phạm quy hoạch theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai 2013; Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất. Ban hành Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất nhưng sau đó ngày 18/11/2014 lại kết luận tại Thông báo số 652/TB-UBND “chưa thu tiền sử dụng đất” đối với phần diện tích 372,68ha đất khoanh nuôi tái sinh. Thực hiện Thông báo số 652/TB-UBND trên nên Cục thuế tỉnh đã không thu tiền sử dụng đất đối với 370,98ha đất khoanh nuôi tái sinh trong dự án, trong khi việc giao 370,98ha đất khoanh nuôi tái sinh cho Công ty K không thuộc những trường hợp được miễn tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

*** Đối với Đào Công T:**

Với chức vụ là Phó chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, Đào Công T được phân công phụ trách lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường, bị cáo đã ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09703 cho Công ty K đối với diện tích 513,53ha đất có cơ cấu cụ thể: 107,31ha đất rừng sản xuất; 370,98ha đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi rừng; 30ha đất nông nghiệp khác; 4,48ha đất thương mại dịch vụ và 0,75ha đất ở nông thôn. Bên cạnh đó, Giấy chứng nhận nêu trên còn có nội dung: Công ty K được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng là không đúng theo những trường hợp miễn tiền sử dụng đất được quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và vi phạm khoản 3 Điều 98 Luật Đất Đai 2013 về hoàn thành nghĩa vụ tài chính trước khi được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất; vi phạm quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai 2013.

*** Đối với Lê Mộng Đ:**

Với tư cách là Giám đốc Sở tài nguyên - Môi trường, Lê Mộng Đ đã trực tiếp ký các Tờ trình sau: Tờ trình số 278/TTr-STNMT ngày 09/07/2012 đề UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 giao 123,28ha đất, trong đó có 1,74ha đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31, Điều 122 Luật Đất đai 2003; Tờ trình số 560B/TTr-STNMT ngày 30/6/2014 đề UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 giao thêm 390,25ha đất (tổng cộng là 513,53ha), trong đó có 35.384m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vi phạm quy hoạch theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính

phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai 2013; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Tờ trình số 198/TTr-STNMT ngày 09/4/2015 đề UBND tỉnh ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 điều chỉnh tăng lên 52.368m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không được quy hoạch theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 135 Luật Đất đai 2013; điểm b khoản 3 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

* Đối với Võ Tấn T: Từ năm 2010 đến năm 2015 là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, Võ Tấn T đã sai phạm khi ký văn bản số 1232/SKHĐT-HTĐT ngày 02/7/2014 tham mưu cho UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 2 cho Công ty K đối với Dự án khu biệt thự và du lịch sinh thái Đ. Sau khi điều chỉnh là dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng, thuộc diện phải thẩm tra khi cấp Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh nhưng đã không lấy ý kiến của các Sở, Ngành, UBND cấp huyện bằng văn bản, vi phạm quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư 2005; Điều 52 Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 9 Quyết định số 73/2009/QĐ-UBND ngày 24/9/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định quy chế một cửa liên thông thực hiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Từ tháng 5/2015 đến năm 2019 là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Võ Tấn T đã sai phạm trong việc tham mưu đề UBND tỉnh ban hành các văn bản điều chỉnh mục đích sử dụng đất tại Tờ trình số 717/TTr-STNMT ngày 23/10/2015, trong đó có 4,4868ha đất thương mại dịch vụ phi nông nghiệp và 0,75ha đất ở tại nông thôn và Tờ trình 880/TTr-STNMT ngày 24/12/2015 đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09703 cho Công ty K có cơ cấu đất vi phạm quy hoạch theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 98 Luật Đất đai 2013; điểm b khoản 3 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

* Đối với Trần Văn H:

Với chức vụ là Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai sở tài nguyên, môi trường tỉnh Khánh Hòa, Trần Văn H đã tham mưu và ký nháy các Tờ trình sau: Tờ trình số 278/TTr-STNMT ngày 09/07/2012 đề UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 giao 123,28ha đất, trong đó có 1,74ha đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31, Điều 122 Luật Đất đai 2003; Tờ trình số 560B/TTr-STNMT ngày 30/6/2014 đề UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 giao thêm 390,25ha đất (tổng cộng là 513,53ha), trong đó có 35.384m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vi phạm quy hoạch theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 135 Luật Đất đai 2013; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Tờ trình số 198/TTr-STNMT ngày 09/4/2015 đề UBND tỉnh ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 điều chỉnh tăng lên 52.368m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vi phạm quy hoạch theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Khánh Hòa, vi phạm điểm b khoản 3 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Sau khi Đoàn kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Trung ương phát hiện có sai phạm về việc giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất giao cho Công ty K thực hiện dự án nêu trên, UBND tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện việc điều chỉnh các loại đất về đúng quy hoạch sử dụng đất và thu hồi diện tích đất giao, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định về quản lý đất đai theo các Quyết định như sau:

Vào các ngày 18/9/2019 và 01/10/2019, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành các Quyết định số 2909/QĐ-UBND và số 3013/QĐ-UBND điều chỉnh diện tích 0,75ha đất ở lâu dài và 4,48ha đất thương mại dịch vụ được giao có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa thành đất trồng rừng sản xuất dưới hình thức cho thuê đất trả tiền hàng năm.

Ngày 05/11/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3381/QĐ-UBND thu hồi diện tích 370,9862ha đất đã giao tại Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 23/10/2015, diện tích đất còn lại của dự án là 142,5501ha. Đến ngày 21/11/2019, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa đã chỉnh lý biến động về nội dung này trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT-17418 đã cấp cho Công ty K.

* Kết quả định giá tài sản:

Tại Kết luận định giá tài sản số 4320/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa đã xác định:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 7/2012 đối với diện tích 907.550m² đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp khác và đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (không bao gồm 325.300,0m² đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng) theo Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa là 7.349.665.500đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 6/2014 đối với diện tích 1.373.133m² đất rừng sản xuất và đất nông nghiệp khác (không bao gồm 3.726.862,0m² đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng và 35.348m² đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp) theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 là 8.399.222.910đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 4/2015 đối với diện tích 1.425.501m² (không bao gồm 3.709.862m² đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng) theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh là 11.329.911.700đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 10/2015 đối với diện tích 1.425.501m² (không bao gồm 3.709.862m² đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng) theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh là 12.788.323.770đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 6/2021 đối với diện tích 1.232.850m² (theo Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa); đối với diện tích đất 5.135.363,0m² (theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014); đối với diện tích đất 5.135.363,0m² (theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2015); đối với diện tích đất 5.135.363,0m² (theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh):

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 6/2021 đối với diện tích 907.550m² (không bao gồm 325.300,0m² đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng) theo Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa là 13.475.114.780đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 6/2021 đối với diện tích đất 1.373.133m² (không bao gồm 3.726.862,0m² đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng và 35.384m² đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp) theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 là 14.428.879.829đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 6/2021 đối với diện tích đất 1.425.501m² (không bao gồm 3.709.862m² đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng) theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh là 24.357.139.522đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm tháng 6/2021 đối với diện tích đất 1.425.501m² (không bao gồm 3.709.862 m² đất khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ phục hồi môi trường rừng) theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh là 26.526.377.682 đồng.

2. Đối với Dự án Biệt thự sông núi V:

Ngày 22/6/2011, Công ty K có văn bản số 138/TTr-KH về việc xin chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án Khu trồng rừng cảnh quan môi trường và du lịch sinh thái V, xã V, thành phố N theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt tại Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 19/4/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đến ngày 22/9/2011, UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000294 lần đầu cho Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái V có mục tiêu đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu biệt thự mới để ở kết hợp với du lịch sinh thái.

Căn cứ văn bản số 6806/UBND-XDND ngày 12/12/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 dự án theo đề nghị tại Tờ trình số 155/TTr-KH ngày 06/12/2011 của Công ty K, ngày 08/6/2012, Lê Văn D đã có Báo cáo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch số 1209/SXD-KTQH trình UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 13/6/2012, Lê Đức V với chức vụ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã ký ban hành Quyết định số 1429/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án Khu Biệt thự và du lịch sinh thái V, xã V, Tp N, tỉnh Khánh Hòa để phục vụ mục đích chuyển mục đích sử dụng đất cho Công ty K thực hiện dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi kiểm tra xác định việc chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp theo quy hoạch sử dụng đất nhưng đã căn cứ vào Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 13/6/2012 về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và Văn bản số 4252/UBND-XDND ngày 31/7/2012 do Lê Đức V ký để lập Tờ trình, do Trần Văn H tham mưu, ký nháy và trình cho Lê Mộng Đ ký Tờ trình số 348/TTr-STNMT ngày 13/8/2012 đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa cho phép Công ty K chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái V tại Tiểu khu 573, xã V, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 15/8/2012, Lê Đức V đã ký ban hành Quyết định số 2026/QĐ-UBND về việc cho phép Công ty K được chuyển mục đích sử dụng 196.194m² từ đất rừng sản xuất sang sử dụng vào mục đích đất ở và đất có mục đích công cộng để thực hiện Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái V tại Tiểu khu 573, xã V, TP N với hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất có cơ cấu như sau: Đất ở với thời hạn sử dụng đất lâu dài, gồm: Đất biệt thự sinh thái 55.798,3m²; đất liên kế sân vườn 5.037,8m²; đất có mục đích công cộng (mục đích kinh doanh) 21.243,6m²; đất có mục đích công cộng (không có mục đích kinh doanh) 114.114,3m².

Theo quy hoạch tại Nghị quyết số 46/2007/NQ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ về việc Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của tỉnh Khánh Hòa được Chính phủ phê duyệt và Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 21/9/2007 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2006 - 2010 của thành phố N thì diện tích đất Dự án Trồng rừng cảnh quan môi trường và du lịch sinh thái V được xác định quy hoạch là đất rừng sản xuất, và theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố N đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 487/QĐUB ngày 02/3/1998, địa điểm đầu tư Dự án trồng rừng cảnh quan môi trường và du lịch sinh thái V là tại xã V, thành phố N thuộc tiểu khu 573, xã Vĩnh T; quy hoạch xác định là vùng đất cây xanh sinh thái. Đến nay, theo điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố N đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 thì khu vực trên được xác định quy hoạch là đất đồi núi.

Kết luận định giá tài sản số 590/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tuần hành sự tỉnh Khánh Hòa đã kết luận:

* Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với khu đất thực hiện dự án Biệt thự và du lịch sinh thái V theo Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa:

Tại thời điểm thực hiện việc xác định giá trị quyền sử dụng đất (tháng 02/2022) không thu thập được thông tin chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương tự về mục đích sử dụng đất, vị trí, khả năng sinh lợi, điều kiện kết cấu hạ tầng, diện tích, hình thể,... để so sánh, xác định giá trị của tài sản định giá; đồng thời, đến thời điểm hiện nay (tháng 02/2022), khu đất định giá chưa được chủ đầu tư chưa xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch xây dựng chi tiết được phê duyệt.

Mặt khác, vị trí tiếp giáp của khu đất theo hiện trạng tại thời điểm tháng 02/2022 khác với thời điểm tháng 8/2012; cụ thể:

- Tại thời điểm tháng 8/2012: Khu đất tiếp giáp đường đất rộng 02 - 03m, đường kết nối với dự án Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phúc V về S và đường V chưa xây dựng.

- Tại thời điểm tháng 02/2022: Hiện trạng khu vực dự án có một con đường mặt cắt từ 10 - 15m kết nối với dự án Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phúc V về S và một đường nhánh với mặt cắt từ 04 - 06m chạy dọc ranh giới phía bắc của dự án nên việc đánh giá tiềm năng phát triển của dự án không phù hợp giữa giả định và tình hình thực tế hiện nay.

Theo hồ sơ và các quy định về phương pháp định giá đất tại Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điều kiện áp dụng phương pháp định giá đất quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Hội đồng nhận thấy không đảm bảo cơ sở dữ liệu để áp dụng các phương pháp định giá đất để xác định giá trị

quyền sử dụng đất; vì vậy, Hội đồng định giá từ chối việc thực hiện định giá tài sản theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 996/VPCQCSĐT ngày 25/10/2021 do không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá tài sản (quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ).

* Giá trị quyền sử dụng đất cho phép chuyển mục đích sử dụng theo Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa tại thời điểm Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 76/QĐ-CSKT ngày 08/6/2021 đối với vụ án “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai” xảy ra tại dự án Sinh thái tâm linh C và dự án Biệt thự và du lịch sinh thái V: Giá trị quyền sử dụng đất đối với khu đất UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng theo Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa tại thời điểm ngày 08/6/2021 là 34.786.590.525 đồng.

Hành vi cụ thể của các bị cáo được xác định như sau:

* Đối với Lê Đức V:

Với tư cách là Phó chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, Lê Đức V đã ký các quyết định giao đất vi phạm quy định pháp luật về quản lý đất đai: Giao đất trên thực địa ngày 22/8/2012 trước khi chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính vào ngày 18/02/2014 là vi phạm quy định tại Điều 122 Luật Đất đai 2003; Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất vi phạm với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ, vi phạm khoản 1 Điều 31 Luật Đất đai 2003; khoản 1 Điều 27 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Không tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị 2009 và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 13/6/2012 trái quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt theo Quyết định số 487/QĐUB ngày 02/3/1998 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố N đến năm 2020 làm căn cứ để chuyển mục đích sử dụng đất cho Công ty K. Đến nay vẫn chưa phù hợp với quy hoạch chung thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 đã được phê duyệt theo Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

* Đối với Lê Mộng Đ:

Mặc dù Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 13/6/2012 trái quy hoạch chung xây dựng theo Quyết định số 487/QĐ-UB ngày 02/3/1998 của UBND tỉnh Khánh Hòa nhưng Lê Mộng Đ đã căn cứ vào Quyết định số 1429/QĐ-UBND để lập và ký Tờ trình số 348/TTr-STNMT ngày 13/8/2012 tham mưu đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa cho phép Công ty K chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái V tại Tiểu khu 573, xã V, Tp. N vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Nghị quyết số 46/NQ-CP

ngày 15/8/2007 của Chính phủ, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Đất đai 2003.

* Đối với Lê Văn D:

Việc quy hoạch khu vực lập Dự án là vùng đất cây xanh sinh thái theo Quyết định số 487/QĐ-UB ngày 02/3/1998 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố N đến năm 2020 và việc thẩm định quy hoạch xây dựng chi tiết để phục vụ mục đích tính giá trị quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho Nhà đầu tư thực hiện dự án theo Tờ trình số 155/TTr –KH ngày 06/12/2011, Quyết định số 3263/UBND-XDND ngày 29/6/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, Lê Văn D với tư cách là Giám đốc Sở xây dựng đã không tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, mà đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 1209/SXD-KTQH ngày 08/6/2012 đề nghị UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 13/6/2012 trái quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt, là cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa ban hành Tờ trình số 348/TTr-STNMT ngày 13/8/2012 tham mưu để UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 cho phép Công ty K được chuyển mục đích sử dụng đất 196.194 m² từ đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Đất đai 2003.

* Đối với Trần Văn H:

Trần Văn H với tư cách là Chi Cục trưởng Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa đã tham mưu, ký nháy trình Lê Mộng Đ ký Tờ trình số 348/TTr-STNMT đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa cho Công ty K chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án Khu biệt thự và du lịch sinh thái V tại Tiểu khu 573, xã V, Tp. N vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 15/8/2007 của Chính Phủ, quy hoạch là đất rừng sản xuất và khoanh nuôi sản xuất, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Đất đai 2003.

* Giá trị quyền sử dụng đất Công ty K đã nộp vào ngân sách Nhà nước theo Thông báo số 41/TB/TSDĐ ngày 13/02/2014 là 4.253.631.451 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS – ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 229; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 229; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bản án còn quyết định hình phạt đối với: Nguyễn Chiến T, Đào Công T, Lê Đức V, Lê Mộng Đ, Lê Văn D cùng về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”.

Sau khi xét xử sơ thẩm trong hạn luật định bị cáo Trần Văn H và Võ Tấn T có đơn kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét tính chất mức độ vai trò của bị cáo trong vụ việc.

Tại phiên Tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về Tố tụng: Bị cáo T kháng cáo nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, có luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định.

[1] Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến 2015, quá trình cho phép thực hiện Dự án Sinh thái tâm linh C và Dự án Biệt thự Sông núi V tại khu vực Núi C, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, các bị cáo là lãnh đạo UBND tỉnh Khánh Hòa, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Chi cục quản lý đất đai đã có các hành vi giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật; cụ thể như sau:

+ Đối với Dự án Sinh thái tâm linh C: Các bị cáo Nguyễn Chiến T, Đào Công T, Lê Mộng Đ, Võ Tấn T, Trần Văn H đã vi phạm các quy định về quản lý đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 31, khoản 2 Điều 122 Luật Đất đai 2003; khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 98, khoản 2 Điều 135 Luật Đất đai 2013; khoản 1, khoản 2 Điều 27 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; khoản 3 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/4/2013 của Chính phủ.

Bị cáo Lê Mộng Đ đã ký Tờ trình số 560B ngày 30/6/2014 do bị cáo Trần Văn H tham mưu đề cho bị cáo Nguyễn Chiến T ký Quyết định số 1690

ngày 30/6/2012 giao 5.135.363 m² cho Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng K là vi phạm về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của tỉnh Khánh Hòa, với giá trị quyền sử dụng đất là 8.399.222.910 đồng.

+ Đối với Dự án Biệt thự sông núi V: Các bị cáo Lê Đức V, Lê Mộng Đ, Lê Văn D và Trần Văn H đã vi phạm khoản 1 Điều 31, Điều 122 Luật đất đai năm 2003; Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 69 ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; khoản 8 Điều 16, Điều 61 Luật Quy hoạch đô thị 2009 và Điều 14, Điều 20 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

[2] Xét hành vi phạm tội của Võ Tấn T thấy rằng: với chức vụ là Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường: Khi ký các Tờ trình số 171/TTr-STNMT ngày 23/10/2015 về việc Điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa và thay thế Quyết định điều chỉnh số 886/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo đã được bà Phạm Thị Thanh Hương là Phó Chi cục trưởng – Chi cục quản lý đất đai nhiều lần có ý kiến về việc khu vực chuyển mục đích 0,75 ha chưa có quy hoạch đất ở nông thôn, các sai phạm của quyết định 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Là cơ quan tham mưu và quản lý đất đai của tỉnh Khánh Hòa, khi phát hiện sai phạm của quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014, bị cáo không báo cáo, ngăn cản mà tiếp tục thực hiện, điều đó thể hiện bị cáo T đã tiếp nhận ý chí từ những quyết định sai phạm của quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/6/2014, và ký Tờ trình số 171/TTr-STNMT ngày 23/10/2015 để bị cáo Nguyễn Chiến T ký Quyết định số 3036 ngày 23/10/2015 điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1690 ngày 30/6/2014 và thay thế Quyết định số 886 ngày 10/4/2015. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về các sai phạm trong Quyết định số 1690 ngày 30/6/2014 và Quyết định số 3036 ngày 23/10/2015.

Ngoài ra, trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2015, bị cáo Võ Tấn T với chức vụ là Giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, đã ký văn bản số 1232/SKHĐT-HTĐT ngày 02/7/2014, tham mưu cho UBND tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 2 cho Công ty K đối với dự án khu biệt thự và du lịch sinh thái Đ. Sai phạm của văn bản này là dự án có vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng thuộc diện phải thẩm tra khi cấp Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Bị cáo đã không lấy ý kiến của các Sở, Ngành, UBND cấp huyện bằng văn bản.

Đối với bị cáo Trần Văn H - với chức vụ là Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa đã tham mưu cho bị cáo Lê Mộng Đ với chức vụ là Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường ký các tờ trình đề UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành các quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm toàn bộ các sai phạm của các Tờ trình mà bị cáo Lê Mộng Đ đã ký là: Tờ trình số 278/TTr-STNMT ngày 09/7/2012. Tờ trình số 560B/TTr-STNMT ngày

30/6/2014. Tờ trình số 198/TTr-STNMT ngày 09/4/2015 và Tờ trình số 348/TTr-STNMT ngày 13/8/2012.

Với những hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Tấn T và Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về quản lý đất đai” với vai trò đồng phạm là có căn cứ đúng pháp luật. Trong vụ án này còn có Nguyễn Chiến T, Đào Công T, Lê Đức V, Lê Mộng Đ, Lê Văn D cùng bị xét xử về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”, nhưng không có kháng cáo kháng nghị.

[3] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo cùng các đồng phạm khác gây ra là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực quản lý đất đai, mà còn ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phân hoá vai trò phạm tội của các bị cáo, đồng thời áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để áp dụng và xử phạt: bị cáo T 03 năm tù bị cáo H 02 năm 06 tháng tù theo khoản 3 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 2015, là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm không có những tình tiết giảm nhẹ nào để xem xét cho các bị cáo; do vậy đơn kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Võ Tấn T và Trần Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/ HSST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 229; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 229; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Án Phí: Các bị cáo Võ Tấn T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành